TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt** – Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt*: Ông **Phạm Doãn Sơn** – Chức vụ: Tổng Giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Vũ Giang Nam** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Tuyên Quang. *Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Giang Nam:* Ông **Nguyễn Trọng Toàn** – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*:

+ Ông **Nguyễn Minh T** – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi công tác: Trại giam Quyết Tiến – Cục C10 – Bộ Công an; Trụ sở tại: Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà **Vy Thị D** – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Trọng Toàn và ông Nguyễn Minh T, và Vy Thị D nhất trí thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Minh T và bà Vy Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền **111.284.648đ** (***Một trăm mười một triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng***). Chia ra: Ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **55.642.323đ** (***Năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm hai mươi ba đồng***), bà Vy Thị D phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **55.642.323đ** (***Năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm hai mươi ba đồng***) và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6619121704270 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Nguyễn Minh T, bà Vy Thị D. Cụ thể như sau:

+ Đối với số tiền gốc còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6619121704270 ngày 19/12/2017: Ông Nguyễn Minh T và bà Vy Thị D có trách nhiệm thanh toán **77.029.107đ** (***Bẩy mươi bẩy triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, một trăm linh bẩy đồng***). Chia ra: Ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **38.514.553đ** (***Ba mươi tám triệu, năm trăm mười bốn nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng***), bà Vy Thị D phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **38.514.553đ** (***Ba mươi tám triệu, năm trăm mười bốn nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng***).

+ Đối với số tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6619121704270 ngày 19/12/2017: Ông Nguyễn Minh T và bà Vy Thị D có trách nhiệm thanh toán **13.542.561đ** (***Mười ba triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng***). Chia ra: Ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **6.771.280đ** (***Sáu triệu bẩy trăm bẩy mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi đồng***), bà Vy Thị D phải trả số tiền (sau khi đã làm tròn số) là **6.771.280đ** (***Sáu triệu bẩy trăm bẩy mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi đồng***).

+ Đối với số tiền phạt chậm trả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6619121704270 ngày 19/12/2017: Ông Nguyễn Minh T và bà Vy Thị D có trách nhiệm thanh toán **20.712.980đ** (***Hai mươi triệu, bẩy trăm mười hai nghìn, chín trăm tám mươi đồng***). Chia ra: Ông Nguyễn Minh T phải trả số tiền là **10.356.490đ** (***Mười triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi đồng***), bà Vy Thị D phải trả số tiền **10.356.490đ** (***Mười triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi đồng***).

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, ông Nguyễn Minh T, bà Vy Thị D không có ý kiến gì đối với việc làm tròn số.

- Về án phí:

+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phải chịu phải chịu **1.391.058đ** (***Một triệu, ba trăm chín mốt triệu, không trăm năm tám đồng***) tiền án phí dân sự có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền **2.477.993đ** (***Hai triệu, bốn trăm bẩy mươi bẩy nghìn, chín trăm chín mươi ba đồng***) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001765 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số

tiền **1.086.935đ** (***Một triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng***).

+ Ông Nguyễn Minh T và bà Vy Thị D phải chịu **1.391.058đ** (***Một triệu, ba trăm chín mốt triệu, không trăm năm tám đồng***) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Chia ra, ông Nguyễn Minh T phải chịu **695.529đ** (***Sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng***), bà Vy Thị D phải chịu **695.529đ** (***Sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng***).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường